

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 273/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tâm
2. Ông Tôn Phước Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 446/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 509/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 487/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Kim V, sinh ngày 11/3/1998

Địa chỉ: Ấp AK, xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn B, sinh ngày 20/8/1985

Địa chỉ: Số 203, ấp MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công ty tài chính TNHH MTV QTVN; địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec 72 – 74 NTMK, phường VTS, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YTK – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông YTK: Ông AT – Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao – Bộ phận Thẩm định & Bộ phận quản lý công nợ - JIVE (Giấy ủy quyền ngày 06/10/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông AT: Anh Trương Quốc B1, sinh năm 1984 – Chức vụ: Nhân viên quản lý công nợ - JIVE; địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec 72 – 74 NTMK, phường VTS, Q3, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 20/5/2022) (có mặt).

3.2. Công ty tài chính TNHH HD SS; địa chỉ: Lầu 8, 9, 10, tòa nhà Gilimex, số 24C PDL, P6, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu N – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hữu N: Ông Phạm Gia H – Chức vụ: Trưởng Phòng thu hồi nợ gián tiếp (Giấy ủy quyền số 210801-LCO ngày 01/8/2021).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Gia H: Anh Đảng Thanh Ph, sinh năm 1995 - Chức vụ: Chuyên viên pháp lý tổ tụng của Công ty tài chính TNHH HD SS; địa chỉ: Lầu 8, 9, 10, tòa nhà Gilimex, số 24C PDL, P6, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 04/8/2022) (có mặt).

3.3. Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC

Địa chỉ: Tầng 02, tòa nhà REE Tower, số 09 ĐVB, P13, Q4, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3.4. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 203, ấp MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3.5. Bà Hồ Thị V1, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 203, ấp MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Kim V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Phạm Văn B do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 28/5/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà riêng ở ấp Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mà không có sống chung với cha mẹ chồng. Hai vợ chồng sống đến khoảng tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Phạm Văn B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Khi chị V sinh con được 07 ngày thì chị V và con về nhà cha mẹ ruột ở tại ấp AK, xã TAT, huyện BT, tỉnh Vĩnh

Long thì anh Phạm Văn B có đến để thăm chị V và con, trong thời gian ở lại nhà cha mẹ chị V để thăm vợ và con thì anh Phạm Văn B có quan hệ bất chính với em bà con của chị V. Anh Phạm Văn B không biết ăn năn, hối hận đối với hành vi sai trái của mình mà còn hăm dọa dùng vũ lực với chị V và gia đình chị V nếu chị V báo chính quyền hoặc ly hôn với anh Phạm Văn B và cấm không cho chị V trở về nhà tại huyện Chợ Mới nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, gia đình 02 bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị V và anh Phạm Văn B; bản thân anh Phạm Văn B cũng không có thăm nom vợ con và cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn B.

Về con chung: Chị V và anh Phạm Văn B có 01 con chung tên Phạm Gia B2, sinh ngày 15/10/2021, hiện nay đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục, chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Gia B2. Đồng thời, chị V yêu cầu anh Phạm Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 5/2022. Căn cứ chị V yêu cầu anh Phạm Văn B cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000 đồng/tháng vì anh Phạm Văn B có hùn làm ăn với người khác, thu nhập hiện nay khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, chị V không có căn cứ chứng minh thu nhập của anh Phạm Văn B hiện nay là 25.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị V xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung của chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B.

Về nợ chung: Chị V và anh Phạm Văn B có nợ Công ty tài chính TNHH MTV QTVN, Công ty tài chính TNHH HD SS và Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC với tổng số tiền 114.311.000 đồng. Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết phần nợ chung của chị V và anh Phạm Văn B.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN thì chị V đồng ý trả cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN số tiền vốn gốc là 24.186.909 đồng, không đồng ý trả số tiền lãi 7.737.719 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.059.983 đồng và không đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Lý do chị V không đồng ý trả lãi vì hoàn cảnh hiện nay đang gặp khó khăn và lãi suất của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN là quá cao, chị V đã trả tiền lãi rất nhiều rồi nên không đồng ý tiếp tục trả lãi.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD SS thì chị V đồng ý trả cho Công ty tài chính TNHH HD SS đối với số tiền 22.969.932 đồng theo yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD SS.

Bị đơn anh Phạm Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn B và chị V do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 28/5/2020. Sau khi kết

hôn, vợ chồng sinh sống tại nhà riêng ở ấp MT, thị trấn ML, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mà không có sống chung với cha mẹ anh Phạm Văn B. Hai vợ chồng sống đến khoảng tháng 10/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do là vào thời điểm này do dịch bệnh, chị V mới sinh con nên về nhà cha mẹ vợ sinh sống nên vợ chồng không có ở chung, trong lúc vợ chồng không sống chung thì chị V có nghe người khác nói lại là anh Phạm Văn B dẫn gái vào quán để uống rượu nhưng thực chất là do khách tự vào quán uống rượu nên anh Phạm Văn B phải tiếp khách, ngoài ra còn do anh Phạm Văn B làm việc nhưng không có thu nhập. Hai vợ chồng không có xảy ra cự cãi và không có sống ly thân. Từ tháng 10/2021 đến nay, tuy vợ chồng không có sống chung nhưng anh Phạm Văn B vẫn thường về thăm vợ con. Lý do không sống chung là do chị V sinh con nên về sống với cha mẹ ruột và do dịch bệnh Covid-19. Nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh Phạm Văn B còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Văn B và chị V có 01 con chung tên Phạm Gia B2, sinh ngày 15/10/2021, đang sống với chị V. Hiện nay anh Phạm Văn B đang làm bếp trưởng tại Nhà hàng hải sản 49 tại địa chỉ số 49 Rạch Bùn Binh, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập 20.000.000 đồng/tháng. Trường hợp Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn B và chị V thì anh Phạm Văn B yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Gia B2, không yêu cầu chị Ngô Kim V cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con chung tên Phạm Gia B2 cho chị Ngô Kim V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng thì anh Phạm Văn B đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng theo yêu cầu của chị Ngô Kim V.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết phân tài sản chung của anh Phạm Văn B và chị V.

Về nợ chung:

Anh Phạm Văn B và chị V có các khoản nợ chung tại Công ty tài chính TNHH MTV QTVN, Công ty tài chính TNHH HD SS và Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC như chị V trình bày.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN thì anh Phạm Văn B đồng ý có nghĩa vụ liên đới với chị Ngô Kim V trả cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN số tiền vốn gốc là 24.186.909 đồng, không đồng ý trả số tiền lãi 7.737.719 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.059.983 đồng và không đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Lý do anh Phạm Văn B không đồng ý trả lãi cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN vì lãi suất của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN quá cao và anh Phạm Văn B đã trả lãi tiền rất nhiều rồi nên không đồng ý tiếp tục trả lãi.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD SS thì anh Phạm Văn B đồng ý có nghĩa vụ liên đới với chị Ngô Kim V trả cho Công ty tài chính TNHH HD SS đối với số tiền 22.969.932 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính TNHH MTV

QTVN do anh Trương Quốc B1 đại diện trình bày: Yêu cầu chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2022 là 32.984.611 đồng, gồm: Vốn gốc là 24.186.909 đồng, lãi trong hạn 7.737.719 đồng, lãi quá hạn 1.059.983 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 26/8/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính TNHH HD SS do anh Đảng Thanh Ph đại diện trình bày: Yêu cầu chị Ngô Kim V có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty tài chính TNHH HD SS số tiền còn nợ là 22.769.932 đồng. Không yêu cầu chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả thêm các khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Các đương sự khác vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Ngô Kim V trình bày:

Vẫn giữ nguyên ý kiến về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 01 tivi hiệu Sony 43 inch, 01 tủ đông hiệu Sanaky, 01 xe gắn máy hiệu Wave Alpha – Biển kiểm soát 67L1 – 869.58 và 01 xe gắn máy hiệu SH 125i – Biển kiểm soát 67L2-50260. Đồng thời, chị Ngô Kim V xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Phạm Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh là do vào thời điểm dịch bệnh Covid-19 tháng 12/2021, chị V đang ở khu cách ly thì nghe em gái của chị V nói lại là anh Phạm Văn B có hành vi vượt giới hạn đối với em gái của chị V và còn có lời lẽ không đúng mực với gia đình của chị V; anh Phạm Văn B không lo làm ăn, không quan tâm vợ con. Sau khi xảy ra sự việc vào tháng 12/2021 thì anh Phạm Văn B không có tới lui thăm nom vợ, con. Đến khoảng tháng 5/2022 hoặc tháng 6/2022 mới đến thăm vợ con, khoảng nửa tháng thì thăm một lần. Trong thời gian từ tháng 12/2021 đến tết nguyên đán của năm 2022 thì anh Phạm Văn B không trực tiếp xuống nhà cha mẹ chị V để thăm vợ con nhưng cũng có điện thoại liên lạc với chị V, tuy nhiên do phải chăm con nên không thường xuyên giữ điện thoại và anh Phạm Văn B thường điện thoại cho chị V trong lúc say rượu nên chị V mới không bắt máy. Thời gian gần đây, anh Phạm Văn B đã thay đổi so với trước đây và đang có nghề làm bếp tại Thành phố Hồ Chí Minh; khi con bệnh thì anh Phạm Văn B cũng về để phụ chị V chăm sóc con và cũng có gửi tiền để phụ chị V nuôi con. Tuy nhiên, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn B.

Về con chung, chị V và anh Phạm Văn B có 01 con chung tên Phạm Gia B2, sinh ngày 15/10/2021. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi con chung tên Phạm Gia B2, sinh ngày 15/10/2021; không yêu cầu anh

Phạm Văn B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị V đồng ý có nghĩa vụ cá nhân để trả cho Công ty tài chính TNHH HD SS số tiền còn nợ là 22.769.932 đồng theo yêu cầu của Công ty tài chính TNHH HD SS; đối với Công ty tài chính TNHH MTV QTVN, chị V chỉ đồng ý cùng với anh Phạm Văn B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vốn gốc là 24.186.909 đồng, không đồng ý trả tiền lãi phát sinh cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN do lãi suất của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN là quá cao.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chị V tự nguyện chịu. Hiện nay anh Phạm Văn B đã nghỉ làm việc tại Nhà hàng hải sản 49, số 49 Rạch Bùn Binh, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh và chị V không biết địa chỉ hiện nay của anh Phạm Văn B.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của con cùng các tài liệu, chứng cứ đã nộp cho Tòa án.

Anh Phạm Văn B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Công ty tài chính TNHH MTV QTVN do anh Trương Quốc B1 đại diện trình bày:

Ngày 17/11/2020, Công ty tài chính TNHH MTV QTVN có cho chị V vay số tiền 41.400.000 đồng, lãi suất cho vay là 2.9402%/tháng, thời hạn cho vay 24 tháng (từ ngày 12/12/2020 đến ngày 14/11/2022), mục đích vay là mua xe máy, phương thức trả nợ là trả góp theo từng tháng, việc cho vay có lập Hợp đồng cho vay tiêu dùng ngày 17/11/2020, sau đó, Công ty tài chính TNHH MTV QTVN đã giải ngân đủ số tiền cho chị V. Sau khi vay, chị V thanh toán nợ tính đến ngày 28/02/2022 thì không thanh toán nợ như cam kết, đến ngày 12/5/2022 mới tiếp tục thanh toán nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN với số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng chị V đã thanh toán được số tiền 29.301.763 đồng (gồm: Vốn gốc là 17.213.091 đồng, lãi trong hạn là 11.677.767 đồng và lãi quá hạn là 410.905 đồng). Sau ngày 12/5/2022, chị V tiếp tục không thanh toán nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN cho đến nay. Tính đến ngày 29/9/2022, chị V còn nợ Công ty tài chính TNHH MTV QTVN tổng số tiền 34.065.295 đồng, gồm: Vốn gốc là 24.186.909 đồng, lãi trong hạn là 8.556.041 đồng và lãi quá hạn là 1.322.345 đồng. Chị V và anh Phạm Văn B là vợ chồng, mục đích chị V vay tiền là để mua xe sử dụng phục vụ nhu cầu sinh hoạt chung trong gia đình. Do đó, Công ty tài chính TNHH MTV QTVN yêu cầu chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 34.065.295 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN là Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020.

Công ty tài chính TNHH HD SS do anh Đảng Thanh Ph đại diện trình bày:

Ngày 02/7/2020, Công ty tài chính TNHH HD SS có cho chị V vay số tiền 33.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 3,96%/tháng, thời hạn cho vay 24 tháng (từ ngày 25/7/2020 đến ngày 25/6/2022), mục đích vay là tiêu dùng, phương thức trả nợ là trả góp hàng tháng, việc cho vay có lập Hợp đồng tín dụng số CL017896745 ngày 02/7/2020, sau đó, Công ty tài chính TNHH HD SS đã giải ngân đủ số tiền cho chị V. Sau khi vay, chị V thanh toán nợ tính đến ngày 25/7/2021 được tổng số tiền 29.185.000 đồng (gồm: Vốn gốc là 14.828.485 đồng, lãi trong hạn là 13.198.215 đồng và phí bảo hiểm là 1.156.790 đồng) thì không tiếp tục thanh toán nợ cho Công ty tài chính TNHH HD SS đến nay. Hiện nay, chị V còn nợ Công ty tài chính TNHH HD SS tổng số tiền 22.769.932 đồng, gồm: Vốn gốc là 18.171.515 đồng, lãi trong hạn là 3.441.627 đồng và lãi quá hạn là 1.156.790 đồng. Để tạo điều kiện cho chị V trả nợ cho Công ty tài chính TNHH HD SS nên Công ty tài chính TNHH HD SS chỉ yêu cầu chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH HD SS số tiền 22.769.932 đồng, không yêu cầu chị V phải tiếp tục trả lãi cho Công ty tài chính TNHH HD SS theo Hợp đồng tín dụng số CL017896745 ngày 02/7/2020. Đồng thời, xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chị Ngô Kim V trả lãi quá hạn với số tiền 200.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD SS là Hợp đồng tín dụng số CL017896745 ngày 02/7/2020.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim V đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và yêu cầu anh Phạm Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD SS đối với yêu cầu chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả lãi quá hạn với số tiền 200.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Kim V được ly hôn anh Phạm Văn B.

- Về con chung: Chị Ngô Kim V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Gia B2, sinh ngày 15/10/2021. Anh Phạm Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của Công ty tài chính TNHH HD SS. Buộc chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH HD SS số tiền 22.769.932 đồng.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN. Buộc chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là 34.065.295 đồng (trong đó: Vốn gốc là 24.186.909 đồng, lãi trong hạn là 8.556.041 đồng và lãi quá hạn là 1.322.345 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 đến cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Đơn khởi kiện ngày 29/4/2022 của chị Ngô Kim V và các tài liệu, chứng cứ kèm theo Đơn khởi kiện, địa chỉ thường trú của anh Phạm Văn B là “ấp MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang”. Đồng thời, căn cứ Biên bản xác minh ngày 27/5/2022, anh Phạm Văn B vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ “ấp MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang” nhưng thường vắng nhà do đi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn B trình bày do anh đang làm việc Nhà hàng hải sản 49, số 49 Rạch Bùn Bình, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh nên yêu cầu Tòa án gửi văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn B qua địa chỉ “số 49 Rạch Bùn Bình, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh”. Do đó, căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Tòa án xác định nơi cư trú của anh Phạm Văn B là ấp MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Ngô Kim V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn B, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Phạm Văn B có nơi cư trú tại ấp MQ, thị trấn ML, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Đối với việc rút lại yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Đối với chị Ngô Kim V, ngày 24/6/2022, chị Ngô Kim V rút lại một phần

yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng đối với 01 (một) tivi hiệu Sony 43 inch, 01 (một) tủ đông hiệu Sanaky, 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Wave Alpha – Biển kiểm soát 67L1 – 869.58 và 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu SH 125i - Biển kiểm soát 67L2 – 502.60. Tại phiên tòa, chị Ngô Kim V rút lại yêu cầu buộc anh Phạm Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Công ty tài chính TNHH HD SS, tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH HD SS rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả lãi quá hạn với số tiền 200.000 đồng.

Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim V và Công ty tài chính TNHH HD SS phù hợp khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim V đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, yêu cầu buộc anh Phạm Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD SS đối với yêu cầu buộc chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả lãi quá hạn với số tiền 200.000 đồng.

[1.4] Anh Phạm Văn B không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm: Ông Phạm Văn L, bà Hồ Thị V1 và Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC) không có yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, anh Phạm Văn B, ông Phạm Văn L, bà Hồ Thị V1 và Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VNTV SMBC đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang ngày 24/12/2019 theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo lời trình bày của chị Ngô Kim V, vợ chồng chung sống đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Phạm Văn B có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, có hành vi không đúng mực với em gái họ của chị V trong lúc chị V bị cách ly để phòng chống dịch bệnh Covid-19 và có lời lẽ thô tục đối với gia đình chị V nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn B. Anh Phạm Văn B không thừa nhận lời trình bày của chị V, do anh Phạm Văn B còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh Phạm Văn B phát sinh từ tháng 12/2021 và sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia

đình 02 bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị V và anh Phạm Văn B. Anh Phạm Văn B có liên lạc, thăm nom vợ con nhưng chị V đã không còn tình cảm vợ chồng với anh Phạm Văn B nên vợ chồng không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị V và anh Phạm Văn B nhưng không hòa giải được. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị V và anh Phạm Văn B nhưng chị V vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn B. Mặt khác, anh Phạm Văn B cho rằng còn thương vợ nhưng cũng không có biện pháp tích cực nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên tòa xét xử vụ án, thể hiện anh Phạm Văn B không còn thiện chí níu kéo tình cảm vợ chồng giữa chị V và anh Phạm Văn B. Do đó, có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh Phạm Văn B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị V yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn B phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Chị V và anh Phạm Văn B xác định vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Gia B2, sinh ngày 15/10/2021, hiện nay con chung đang sống với chị V. Khi ly hôn, anh Phạm Văn B và chị V đều có yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Cháu B2 đang sống với chị V từ thời điểm vợ chồng sống ly thân nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng và cháu B2 hiện nay đang dưới 36 tháng tuổi. Mặt khác, hiện nay anh Phạm Văn B đang đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, cha mẹ anh Phạm Văn B (ông L, bà V1) đã lớn tuổi nên không có đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu B2. Do đó, để ổn định cuộc sống cho cháu B2, giúp cháu B2 phát triển tốt nhất về vật chất, lẫn tinh thần, yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị V phù hợp với khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh Phạm Văn B không phù hợp với khoản 2 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên không được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn nên anh Phạm Văn B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh Phạm Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.2] Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH HD SS về việc yêu cầu chị Ngô Kim V trả số tiền 22.769.932 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty tài chính TNHH HD SS căn cứ Hợp đồng tín dụng số CL017896745 ngày 02/7/2020 yêu cầu chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả nợ vay với số tiền 22.769.932 đồng do chị Ngô Kim V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính TNHH HD SS theo cam kết. Chị Ngô Kim V thừa nhận có vay của Công ty tài chính TNHH HD SS số tiền 33.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số CL017896745 ngày 02/7/2020, còn nợ lại số tiền 22.769.932 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như Công ty tài chính TNHH HD SS trình bày, nay chị V đồng ý có nghĩa vụ cá nhân để trả cho Công ty tài chính TNHH HD SS số tiền còn nợ là 22.769.932 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, có đủ cơ sở để xác định giữa Công ty tài chính TNHH HD SS với chị Ngô Kim V có xác lập Hợp đồng tín dụng số CL017896745 ngày 02/7/2020, việc xác lập Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là Hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, chị Ngô Kim V thanh toán tiền vốn và lãi đối với khoản vay đến tháng 7/2021 thì ngưng không thanh toán vốn gốc và lãi phát sinh đúng hạn cho Công ty tài chính TNHH HD SS theo thỏa thuận, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đồng thời, chị Ngô Kim V đồng ý có trách nhiệm cá nhân đối với số tiền 22.769.932 đồng còn nợ Công ty tài chính TNHH HD SS. Do đó, việc Công ty tài chính TNHH HD SS yêu cầu chị V có nghĩa vụ trả số tiền 22.769.932 đồng là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; Điều 280; Điều 357; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số CL017896745 ngày 02/7/2020: Do Công ty tài chính TNHH HD SS không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để xem xét.

[2.3] Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN yêu cầu chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là 34.065.295 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 đến cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty tài chính TNHH MTV QTVN căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV QTVN với chị Ngô Kim V để yêu cầu chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B có nghĩa vụ liên đới trả nợ vì đây là nợ chung của chị V và anh Phạm Văn B. Sau khi vay, chị V và anh Phạm Văn B thanh toán nợ đến ngày 28/02/2022 thì không tiếp tục thanh toán nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN, đến ngày 12/5/2022 thanh toán nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN thêm một kỳ trả nợ với số tiền 5.000.000 đồng thì tiếp tục không thanh

toán nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B đều xác định giữa chị Ngô Kim V với Công ty tài chính TNHH MTV QTVN có xác lập Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020, chị V thanh toán nợ từ ngày 12/12/2021 đến ngày 12/5/2022 thì ngưng thanh toán nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN; số tiền đã vay của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN là nợ chung của chị V và anh Phạm Văn B, anh Phạm Văn B đồng ý có nghĩa vụ liên đới với chị V để trả nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN. Chị V và anh Phạm Văn B đồng ý trả nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN số tiền vốn gốc là 24.186.909 đồng, không đồng ý trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020.

Đã có đủ căn cứ xác định: Giữa Công ty tài chính TNHH MTV QTVN và chị Ngô Kim V có xác lập Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020 với số tiền vay là 41.400.000 đồng; sau khi vay, chị Ngô Kim V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết và đây là nợ chung của chị V và anh Phạm Văn B.

Xét thấy, việc xác lập Hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, là Hợp đồng hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo Hợp đồng đã giao kết. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, chị V thanh toán nợ đến ngày 28/02/2022 thì không thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh đúng hạn cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN theo thỏa thuận, đến ngày 12/5/2022 thanh toán thêm số tiền 5.000.000 đồng thì tiếp tục không thanh toán nợ theo cam kết cho đến nay, làm phát sinh nợ quá hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đồng thời, anh Phạm Văn B xác định đây là nợ chung của vợ chồng và anh Phạm Văn B đồng ý có nghĩa vụ liên đới với chị V để trả nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN. Do đó, việc Công ty tài chính TNHH MTV QTVN yêu cầu chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B có nghĩa vụ liên đới trả nợ tạm tính đến ngày 29/9/2022 với tổng số tiền 34.065.295 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2022 đến cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã giao kết; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận. Đối với ý kiến của chị V và anh Phạm Văn B về việc không đồng ý trả lãi cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020 là không phù hợp với thỏa thuận của các bên khi xác lập hợp đồng và các quy định của pháp luật đã được viện dẫn nêu trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Kim V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Do chị Ngô Kim V rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên chị Ngô Kim V được nhận lại tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu này theo quy định tại Điều 217, Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do yêu cầu độc lập của Công ty tài chính TNHH HD SS và Công ty tài chính TNHH MTV QTVN được chấp nhận nên Công ty tài chính TNHH HD SS và Công ty tài chính TNHH MTV QTVN được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính TNHH HD SS nên phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho Công ty tài chính TNHH HD SS theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN nên phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2.5] Về chi phí tố tụng khác: Chị Ngô Kim V tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên được chấp nhận và được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 26, 28, 35, 39, 147, 157, 217, 218, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 27, 37, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim V về việc yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn và yêu cầu anh Phạm Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD SS đối với yêu cầu buộc chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả số tiền lãi là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Kim V.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Kim V được ly hôn anh Phạm Văn B.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 49, ngày 28/5/2020 do Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B không còn giá trị pháp lý.

[3.2] Về con chung:

Chị Ngô Kim V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Phạm Gia B2, sinh ngày 15/10/2021. Hiện nay đang sống với chị Ngô Kim V.

Anh Phạm Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngô Kim V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phạm Văn B trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH HD SS.

Buộc chị Ngô Kim V có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH HD SS số tiền 22.769.932 (hai mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi hai) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN.

Buộc chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN nợ vốn và lãi của khoản vay như sau:

Vốn gốc: 24.186.909 (hai mươi bốn triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm lẻ chín) đồng.

Tiền lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 9.878.386 (chín triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi sáu) đồng và tiền lãi phát sinh đối với số dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 57500001031948000 ngày 17/11/2020 kể từ ngày 30/9/2022 cho đến khi chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B thanh toán xong nợ.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN thì lãi suất mà chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV QTVN theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty tài chính TNHH MTV QTVN.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Ngô Kim V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0004604 ngày 11/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới (đã nộp xong).

Chị Ngô Kim V và anh Phạm Văn B phải chịu 1.703.000 (một triệu, bảy trăm lẻ ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ngô Kim V phải chịu 1.138.000 (một triệu, một trăm ba mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Ngô Kim V được nhận lại số tiền 1.473.000 (một triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004585 ngày 09/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Công ty tài chính TNHH HD SS được nhận lại số tiền 574.000 (năm trăm, bảy mươi bốn nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004893 ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Công ty tài chính TNHH MTV QTVN được nhận lại số tiền 791.000 (bảy trăm, chín mươi một nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004885 ngày 20/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Chị Ngô Kim V phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã nộp xong).

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[9] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang